

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-09-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Tấn; ông Bùi Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Khánh Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông Lê Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/08/2022 và quyết định hoãn phiên toà số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/09/2022 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Kim N, sinh năm 1996. Nơi cư trú: xóm Trại Sào, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

- Bị đơn: anh Bùi Văn Q, sinh năm 1994. Nơi cư trú: xóm Trại Sào, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Bùi Văn Q kết hôn với nhau tháng 11 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát bất đồng về tính cách, quan điểm sống khiến cuộc sống chung giữa vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc. Hiện

vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nên chị N xin ly hôn để yên tâm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Chị N và anh Q có 01 con chung là Bùi Thị Tuyết N, sinh ngày 15/09/2016, hiện cháu N đang ở với chị N. Khi ly hôn, chị N xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản; công nợ chung: Chị N khai không có
Ngoài ra chị N không có yêu cầu gì thêm.

Trong bản tự khai của mình anh Bùi Văn Q có quan điểm như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Q thừa nhận mối quan hệ hôn nhân với chị N như lời trình bày của chị N. Quá trình chung sống vợ chồng không hiểu tính nhau. Vì phải gánh vác kinh tế gia đình nên đôi khi anh Q có nói nặng lời nhưng chưa làm gì quá đáng với chị N. Tuy anh Q không đồng tình với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của chị N nhưng chị N xin ly hôn anh cũng đồng ý.

2. Về con chung: Chị N và anh Q có 01 con chung là Bùi Thị Tuyết N, sinh ngày 15/09/2016, hiện cháu N đang ở với chị N. Khi ly hôn, chị N xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung anh Q không đồng ý vì chị N không làm ra tiền và sức khỏe không đảm bảo để nuôi con. Tuy nhiên, do sắp tới anh Q đi xuất khẩu lao động 03 năm nên khi nào anh Q về sẽ đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản; công nợ chung: Không có
Ngoài ra anh Q không có ý kiến gì thêm.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh Q được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị N với anh Q là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị N là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi anh Q có yêu cầu theo quy định tại Điều 84 Luật HN&GD năm 2014.

Về tài sản; công nợ chung: chị N, anh Q khai nhận không có do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn Bùi Văn Q có nơi cư trú tại: xóm Trại Sào, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn Q: Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do đủ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, đã sống ly thân không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Chị N xin ly hôn, anh Q đồng ý. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị N và anh Q là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị N và anh Q có 01 con chung là Bùi Thị Tuyết N, sinh ngày 15/09/2016. Hiện cháu N đang ở với chị N. Khi ly hôn, chị N xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị N có đầy đủ điều kiện nuôi con; anh Q hiện đi làm ăn xa nhưng có quan điểm không nhất trí cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung vì chị N không đủ khả năng kinh tế và sức khỏe để nuôi con.

Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy hiện tại anh Q đi làm ăn xa nên không thể trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung do vậy cần chấp nhận yêu cầu về con chung của chị N, giao cháu N cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị

N chưa yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị N có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: chị N, anh Q khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim N đối với anh Bùi Văn Q về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim N được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Tuyết N, sinh ngày 15/09/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 09/2022 trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị N chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản; công nợ chung: không có;

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004364 ngày 31/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị N không phải nộp án phí nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Tân Lập, h. Lạc Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

